

HĐTL VN30- KIỂM NGHIỆM VÙNG CẢN 1433-1438 ĐIỂM

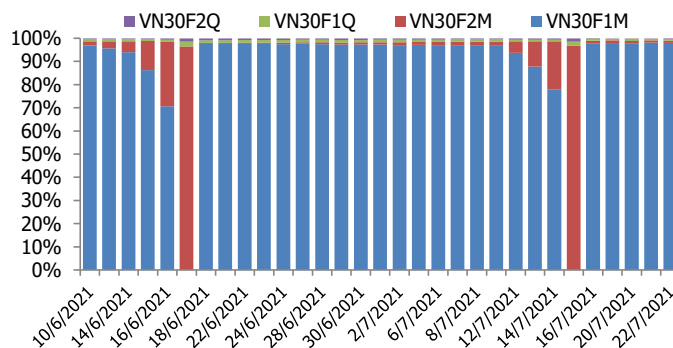
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2108	19/8/2021	28	1427.10	36,634
VN30F2109	16/9/2021	56	1426.90	349
VN30F2112	16/12/2021	147	1426.00	235
VN30F2203	17/3/2022	238	1429.00	139

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau nhịp điều chỉnh phiên trước, thị trường đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng mạnh từ 24,4 đến 29 điểm, cao hơn mức tăng 21,94 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, đa số basis các hợp đồng cải thiện so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2108 đã tăng lên -1,38 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2109 cũng tăng lên -1,58 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Trong khi đó, tổng thanh khoản thị trường phiên nay tiếp tục giảm 8,4% so với phiên liền trước, đạt 244.599 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên.
- Thị trường cơ sở phiên này tăng mạnh dần về cuối. Độ rộng tích cực cho thấy sự tự tin của bên mua. Điều còn thiếu hiện tại là sự hưng phấn chưa quay lại như trước, biểu hiện là dòng tiền đã trầm lắng hơn. Quá trình tích lũy với thanh khoản thấp không phải là xấu, nếu như dao động giá cũng hẹp lại. Thị trường cần thể hiện sự cân bằng trong cung cầu trước khi xác lập xu hướng tăng mới. Về kỹ thuật, thị trường vẫn chưa dứt phá ra khỏi vùng đáy dao động, nhưng triển vọng là rất cao. Kháng cự gần của chỉ số VN30 nằm tại 1433-1438 điểm, đối với VN-Index là khu vực 1300 điểm.
- Thị trường phái sinh vẫn là cơ hội tốt nhất trong các nhịp biến động ngắn hạn như hiện tại. Chiến lược phiên tới vẫn là canh Long trước Short sau. Trụ tăng đến ngưỡng gấp lượng bán lớn thì cửa giảm rất cao và đó là điểm để Short. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1420-1425 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Xem xét mở vị thế Long trong trường hợp giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1420-1425 và Stoploss nếu giá giảm xuống dưới 1416 điểm. Ngược lại, nhà đầu tư có thể mở vị thế Short nếu chỉ số suy yếu tại ngưỡng cản 1434-1438 hoặc cao hơn vùng 1446-1453 điểm.

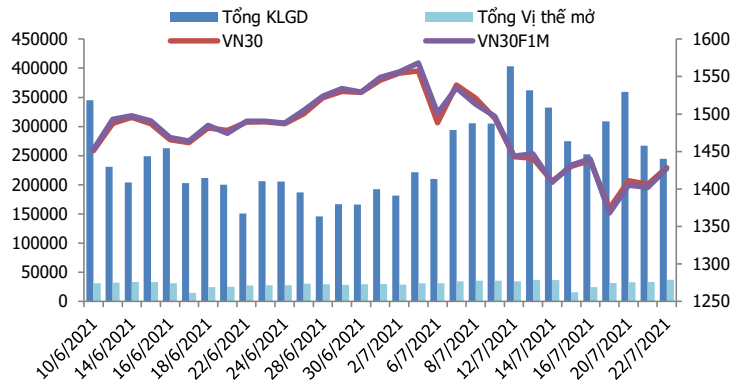
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp tăng giảm đan xen không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

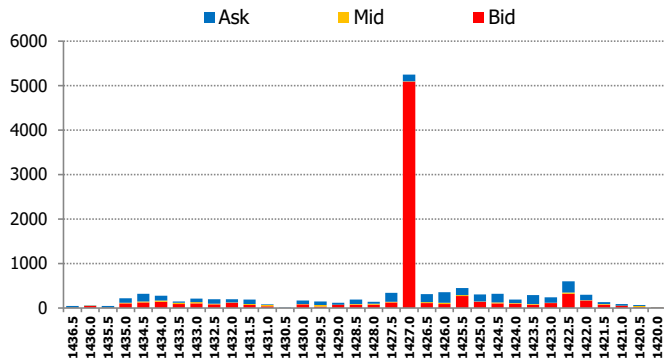
vn30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2108	1427.1	1.79	243,622	-8.4	36,634	11.3
VN30F2109	1426.9	1.74	530	10.4	349	12.9
VN30F2112	1426.0	1.46	51	-85.4	235	-6.7
VN30F2203	1429.0	2.07	396	676.5	139	135.6
Tổng			244,599	-8.4	37,357	11.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Sau nhịp điều chỉnh phiên trước, thị trường đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐT L đóng cửa tăng mạnh từ 24,4 đến 29 điểm, cao hơn mức tăng 21,94 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, đa số basis các hợp đồng cải thiện so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 244.599 hợp đồng, giảm 8,4%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 8 với 243.622 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2108 là 1429,90 điểm (cao hơn 2,80 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2109 là 1431,31 điểm (+4,41 điểm), VN30F2112 là 1435,93 điểm (+9,93 điểm) và VN30F2203 là 1440,56 điểm (+11,56 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	NEUTRAL
Hỗ trợ	1420-1425	1390-1395	1302-1308
Kháng cự	1434-1438	1446-1453	1462-1480

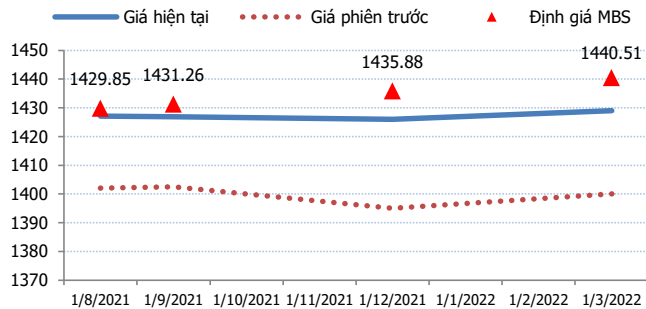
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



vn30

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.2	0.50	-0.7	0.66
VN30F1Q - VN30F1M	-1.1	-7.00	5.9	-1.52
VN30F1Q - VN30F2M	-0.9	-7.50	6.6	-2.18
VN30F2Q - VN30F1M	1.9	-2.00	3.9	0.04
VN30F2Q - VN30F2M	2.1	-2.50	4.6	-0.62
VN30F2Q - VN30F1Q	3	5.00	-2	1.56

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



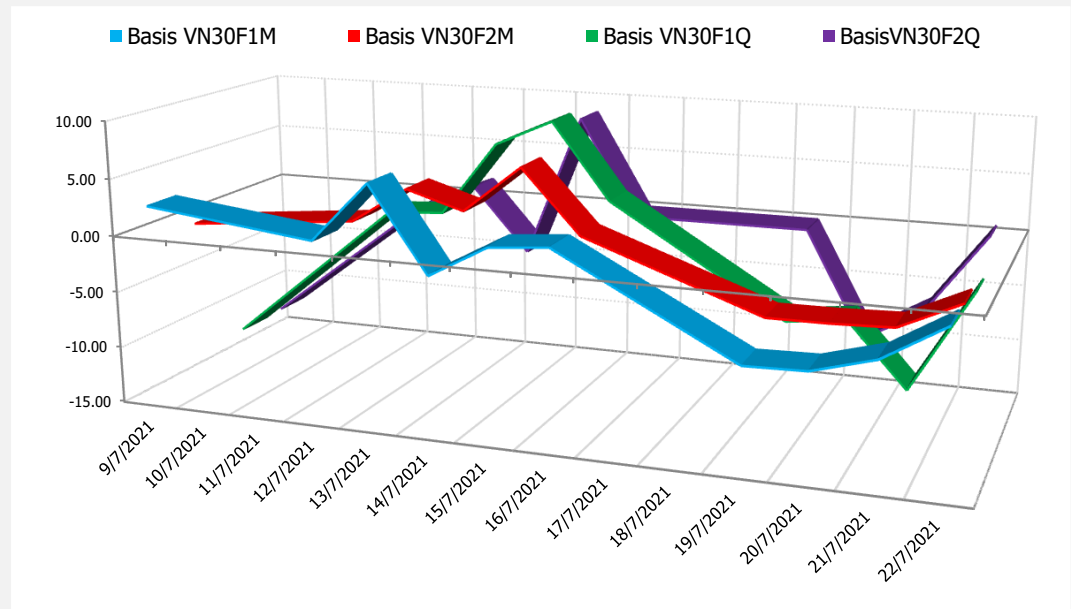
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Sau nhịp điều chỉnh phiên trước, thị trường đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng mạnh từ 24,4 đến 29 điểm, cao hơn mức tăng 21,94 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, đa số basis các hợp đồng cải thiện so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2108 đã tăng lên -1,38 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2109 cũng tăng lên -1,58 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -1,1 điểm đến 3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2108-VN30F2107) giảm nhẹ xuống -0,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

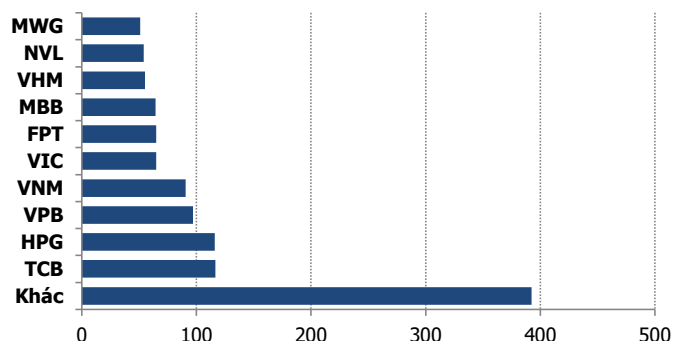
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



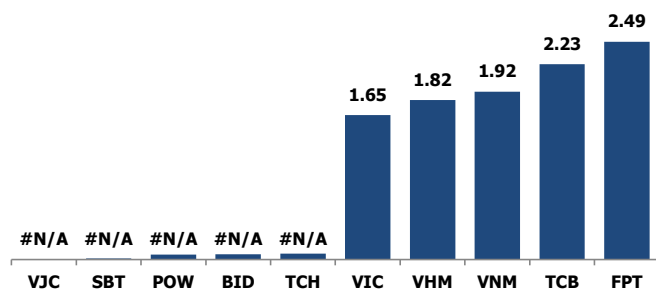
vn30

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	#NAME?	#NAME?
Thay đổi	#NAME?	#NAME?
%Chg	#NAME?	#NAME?
YTD	#NAME?	#NAME?
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	#NAME?	#NAME?
P/E	#NAME?	#NAME?
P/B	#NAME?	#NAME?

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



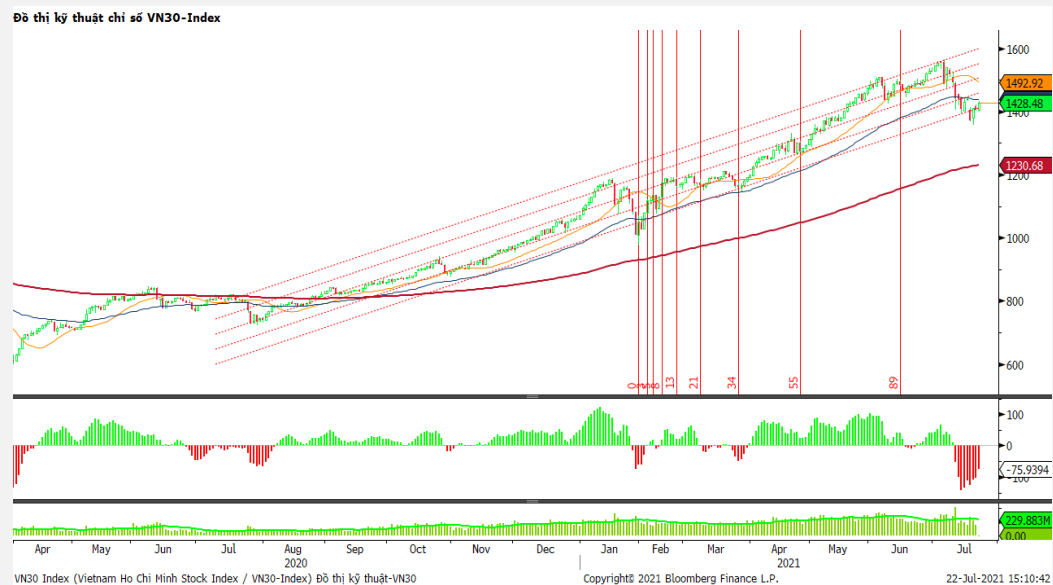
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch hôm nay diễn ra khá tích cực với sắc xanh lan tỏa khắp thị trường. Đà tăng hiện diện trên nhiều nhóm ngành như Bank, chứng, thép, dầu khí, bất động sản, xây dựng, công nghệ, bán lẻ...giúp thị trường trở nên khá sôi động. Nhóm VN30 có 29 mã tăng giá, chỉ duy nhất VJC giảm giá.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 21,94 điểm (+1,56%) lên 1428,48 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 169 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.160 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 500 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VIC (-429,29 tỷ đồng), KDH (-129,56 tỷ đồng), MSB (-91,77 tỷ đồng), SSI (-53,09 tỷ đồng), CTG (-50,70 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



vn30

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Dow Jones	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
S&P500	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Nikkei 225	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Shanghai	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
DAX	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Vàng	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Dầu WTI	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 19/07/2021			
Nhật- CPI lõi	0.10%	0.20%	0.20%
Thứ Ba - 20/07/2021			
Trung Quốc- Lãi suất	3.85%	3.85%	3.85%
Thứ Tư - 21/07/2021			
Mỹ- Giấy phép xây dựng	1.683M	1.700M	1.598M
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-7.897M	-4.167M	2.108M
Thứ Năm - 22/07/2021			
EU- Lãi suất	0.00%	0.00%	0.00%
Thứ Sáu - 23/07/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	360K	350K	
Thứ Hai - 26/07/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phố Wall tăng sau phiên giao dịch nhiều biến động. Chỉ số Dow Jones tăng 25,35 điểm, tương đương 0,07%, lên 34.823,35 điểm. S&P 500 tăng 8,79 điểm, tương đương 0,2%, lên 4.367,48 điểm. Nasdaq tăng 52,64 điểm, tương đương 0,36%, lên 14.684,6 điểm. Trong số 11 lĩnh vực thuộc S&P 500, công nghệ tăng mạnh nhất 0,7%. Ở chiều ngược lại là cổ phiếu năng lượng.
- Giá dầu tăng khoảng 1,5 USD/thùng, tăng phiên thứ 3 liên tiếp do dự đoán nguồn cung hạn hẹp hơn trong năm 2021. Chốt phiên đầu thô Brent tăng 1,56 USD hay 2,2% lên 73,79 USD/thùng, trong khi đầu thô WTI tăng 1,61 USD hay 2,3% lên 71,91 USD/thùng.
- Giá vàng tăng do cổ phiếu và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm trở lại, khôi phục sức hấp dẫn của vàng như nơi trú ẩn an toàn. Vàng giao ngay tăng 0,1% lên 1.804,45 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 8 đóng cửa tăng 0,1% lên 1.805,4 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 FPT, TCB và VNM là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm. Trong đó, FPT đóng góp 2,49 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật FPT



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	9.98	51,100	1.59	2.22%	1155.496965	2.23	11.13	3.06
HPG	Metals & Mining	9.95	47,200	0.96	2.04%	1137.99638	1.36	13.81	2.80
VPB	Banks	8.31	60,800	0.83	2.26%	1077.01329	0.98	13.13	2.39
VNM	Food Products	7.77	86,800	1.76	2.32%	627.15083	1.92	18.05	2.84
VIC	Real Estate Management & Development	5.57	106,200	2.12	1.93%	528.077935	1.65	19.09	1.73
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.56	89,400	3.23	6.00%	409.986185	2.49	9.48	1.84
MBB	Banks	5.51	28,350	1.25	2.68%	375.67153	0.97	11.14	2.19
VHM	Real Estate Management & Development	4.72	111,000	2.78	3.68%	278.42762	1.82	13.75	3.91
NVL	Real Estate Management & Development	4.62	104,900	1.75	1.41%	245.04615	1.13	18.22	5.69
MWG	Specialty Retail	4.38	165,200	1.10	1.68%	241.0138	0.68	33.04	8.16
MSN	Food Products	4.35	122,900	0.74	3.04%	240.62925	0.46	47.46	4.33
STB	Banks	4.11	28,000	0.54	3.79%	193.84429	0.32	18.13	3.80
VCB	Banks	3.51	100,300	1.31	1.51%	191.10263	0.65	21.01	4.67
HDB	Banks	3.10	32,400	0.62	2.73%	181.29069	0.27	33.29	4.74
CTG	Banks	2.76	33,500	1.98	3.36%	176.7769	0.77	91.18	8.48
VJC	Airlines	2.65	114,000	0.00	1.71%	114.5894	0.00	9.24	2.02
TPB	Banks	1.80	33,850	2.27	8.42%	113.78754	0.57	19.51	4.86
SSI	Capital Markets	1.75	52,200	1.36	1.97%	110.5966	0.34	9.88	0.83
PDR	Real Estate Management & Development	1.50	90,100	1.92	2.95%	104.625675	0.41	7.31	1.29
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.45	93,100	2.08	3.32%	97.79435	0.42	10.75	2.15
VRE	Real Estate Management & Development	1.33	28,200	2.92	1.54%	83.80838	0.54	20.73	2.16
KDH	Real Estate Management & Development	1.26	39,200	6.96	2.58%	77.397235	1.17	23.31	2.07
GAS	Gas Utilities	0.73	89,400	2.29	3.55%	76.391925	0.23	15.30	1.35
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.71	50,900	1.80	1.69%	64.94985	0.18	52.35	4.23
REE	Industrial Conglomerates	0.63	52,800	1.15	2.40%	60.55241	0.10	17.22	2.66
BID	Banks	0.57	41,000	0.74	1.53%	56.04639	0.06	18.58	2.67
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.42	10,350	0.98	4.55%	53.37524	0.06	20.10	3.95
TCH	Machinery	0.35	19,150	1.32	4.26%	52.86354	0.07	23.06	3.45
SBT	Food Products	0.34	18,450	0.27	2.19%	46.106835	0.01	19.74	1.82
BVH	Beverages	0.32	50,800	2.63	2.13%	21.34611	0.12	8.96	1.35

vn30

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn